TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: *114/2018/DS-ST*
Ngày: *30 - 8 - 2018.*
V/v tranh chấp
"Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Hùng.

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V.

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, đường Đ, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro. (Văn bản ủy quyền số 14/UQ-QTRR.17 ngày 22/3/2017).

Ủy quyền lại cho: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm: 1996. (có mặt)

Địa chỉ: Số 43, đường số 7, khu dân cư N, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 8055/UQTA-KVH.18 ngày 16/4/2018)

- *Bị đơn:* Anh Bùi Hữu T, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2018 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Kim T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 06/10/2015, anh Bùi Hữu T có ký Hợp đồng tín dụng số 20151005-103046-0003 với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V vay số tiền vốn là 45.154.802 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Phương thức thanh toán trả dần. Theo đó, anh T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 82.985.000đồng (gồm cả gốc và lãi) trong thời hạn 36 tháng; mỗi tháng trả 2.307.000đồng, tháng cuối cùng trả 2.240.000đồng. Thời gian bắt đầu thanh toán từ ngày 11/11/2015 và công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền cho anh T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, anh T đã thanh toán cho Công ty được 19 lần với tổng số tiền 38.633.000đồng. Từ ngày 21 tháng 3 năm 2018, anh T không tiếp tục thanh toán dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở. Nay mặc dù chưa hết thời hạn thanh toán theo hợp đồng tín dụng nhưng việc anh T không thanh toán tiền gốc và lãi hàng tháng cho công ty là vi phạm nghĩa vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên công ty chấm dứt hợp đồng và yêu cầu anh T thanh toán cho công ty toàn bộ khoản nợ theo Điều 6 của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng.

Nay chị T đại diện Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V yêu cầu anh T trả số tiền là 44.109.118 đồng (trong đó nợ gốc là 30.092.236 đồng; nợ lãi tính đến ngày 11/8/2018 là 14.016.882 đồng).

Công ty không yêu cầu anh T trả lãi suất phát sinh từ ngày 12/8/2018 đến ngày hết thời hạn hợp đồng, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm thi hành trong giai đoạn thi hành án.

Tại Bản tự khai ngày 15/6/2018, anh Bùi Hữu T trình bày: Anh xác định có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V. Nay, anh xác nhận còn nợ lại công ty số tiền gốc và lãi là 44.352.000 đồng, anh đồng ý trả số tiền này nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý cho bị đơn anh Bùi Hữu T. Anh T có bản tự khai ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các thủ tục theo pháp luật quy định nhưng anh T vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V khởi kiện yêu cầu anh Bùi Hữu T trả số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Quan hệ tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng tín dụng thể hiện bị đơn anh Bùi Hữu T có hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Hữu T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn

[2]. Về yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị Nguyễn Kim T tại phiên tòa, thấy rằng giữa Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V với anh Bùi Hữu T có ký kết hợp đồng tín dụng số 20151005-103046-0003 ngày 06 tháng 10 năm 2015 cho anh T vay số tiền vốn là 45.154.802 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Phương thức thanh toán trả dần. Theo đó, anh T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 82.985.000đồng (gồm cả gốc và lãi) trong thời hạn 36 tháng; mỗi tháng trả 2.307.000đồng, tháng cuối cùng trả 2.240.000đồng. Bắt đầu thanh toán từ ngày 11/11/2015.

Anh T đã thanh toán cho Công ty được số tiền 38.633.000đồng, tính đến ngày 11/8/2018, anh T nợ công ty số tiền là 44.109.118 đồng (trong đó nợ gốc là 30.092.236 đồng; nợ lãi tính đến ngày 11/8/2018 là 14.016.882 đồng).

Tại bản tự khai, anh T thừa nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng với Công ty, xác nhận số tiền còn nợ là 44.352.000 đồng và đồng ý trả cho công ty nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Thấy rằng, mặc dù chưa hết thời hạn thanh toán theo hợp đồng tín dụng nhưng việc anh T không thanh toán tiền gốc và lãi hàng tháng cho công ty từ ngày 21/3/2018 đến nay là vi phạm nghĩa vụ như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên theo Điều 6 của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng công ty có quyền chấm dứt hợp đồng và yêu cầu anh T thanh toán cho công ty toàn bộ khoản nợ. Do đó, xét yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V yêu cầu anh T trả số tiền 44.109.118 đồng (trong đó nợ gốc là 30.092.236 đồng; nợ lãi tính đến ngày 11/8/2018 là 14.016.882 đồng) là có căn cứ.

[3]. Về lãi suất:

Đối với lãi suất từ ngày 12/8/2018 đến ngày xét xử, lãi suất quá hạn, lãi suất phát sinh do chậm thi hành án, tại phiên tòa, chị T đại diện cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V không yêu cầu, việc này có lợi cho bị đơn anh Bùi Hữu T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Bùi Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 184, 186, 273, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V đối với anh Bùi Hữu T về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

Buộc anh Bùi Hữu T có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V số tiền 44.109.118 đồng (trong đó nợ gốc là 30.092.236 đồng; nợ lãi tính đến ngày 11/8/2018 là 14.016.882 đồng).

2. Về án phí: Anh Bùi Hữu T phải chịu 2.205.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên V số tiền 1.109.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002897 ngày 18/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thảnh